TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.**

Bản án số: 123/2018/HCPT
Ngày: 10/4/2018
Vv: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;

Ông Vũ Mạnh Hùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 58/2017/TLPT-HC ngày 29 tháng 5 năm 2017, về việc: "Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh LS bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 932/QĐ-PT ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa:

1. Người khởi kiện: Ông Chu Minh L (tên khác Chu Văn B); sinh năm 1953; địa chỉ thôn CC, xã HC, huyện CL, tỉnh LS. Có mặt tại phiên tòa

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Văn T, sinh năm 1972 (Giấy ủy quyền ngày 20/3/2017); địa chỉ: Thôn CC, xã HC, huyện CL, tỉnh LS. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND huyện CL, tỉnh LS;

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Hồng T, Phó Chủ tịch UBND huyện CL, tỉnh LS (Giấy ủy quyền số 27/GUQ-UBND ngày 09/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện CL, tỉnh LS. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1980, Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện CL, tỉnh LS. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lý Văn Th, sinh năm 1971. Có mặt tại phiên tòa.

- Bà Chu Thị Ng, sinh năm 1937. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngay: Anh Lý Văn Th (Theo giấy ủy quyền ngày 24/11/2016).

Cùng địa chỉ: Thôn CC, xã HC, huyện CL, tỉnh LS;

4. Người kháng cáo: Ông Chu Minh L; địa chỉ: Thôn CC, xã HC, huyện CL, tỉnh LS.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2016, các đơn khởi kiện bổ sung và các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, người khởi kiện là ông Chu Minh L trình bày: Thửa ruộng số 273, diện tích 725,2m^2 và thửa số 310, diện tích 257,6m^2, thuộc tờ bản đồ địa chính số 47 (sau đây viết tắt là thửa số 273 và thửa số 310) có tên địa danh là TS, tại thôn CC, xã HC, huyện CL, tỉnh LS, có nguồn gốc của cụ Chu Quốc D (chết năm 1940), là ông nội của ông Chu Minh L, để lại cho cụ Chu Trung H, là bác ruột của ông Chu Minh L. Năm 1960, thửa ruộng số 273 và 310 được cụ Chu Trung H đưa vào Hợp tác xã.

Năm 1984, Hợp tác xã giải thể, giữa gia đình bà Chu Thị Ng và gia đình ông Chu Minh L xảy ra tranh chấp đối với thửa ruộng số 273 và 310. Cùng năm 1984, UBND (sau đây viết tắt là UBND) xã HC đã tổ chức hòa giải và giao hai thửa ruộng cho ông Chu Minh L quản lý, sử dụng.

Năm 1995, ông Lý Viết Kh (tên khác là Lý Văn Kh, N), là chồng bà Chu Thị Ng tranh chấp, giành lại hai thửa ruộng. Lúc đó, do gia đình ông Chu Minh L neo người nên đã để gia đình bà Chu Thị Ng quản lý, sử dụng. Năm 1996, ông Chu Minh L gửi đơn đến UBND huyện CL, yêu cầu giải quyết việc ông Lý Viết Kh tranh chấp ruộng ở TS, nhưng không được giải quyết. Năm 2014, anh Lý Văn Th, là con trai của bà Chu Thị Ng kê khai, đăng ký quyền sử dụng đối với thửa ruộng số 273 và 310 thì ông Chu Minh L đã tự ý gạch số thửa 273 và 310 trên tờ khai của anh Lý Văn Th vì đất đang có tranh chấp. Khi biết sự việc, bà Chu Thị Ng đã ủy quyền cho anh Lý Văn Th yêu cầu UBND xã HC tổ chức hòa giải và yêu cầu UBND huyện CL giải quyết tranh chấp đất đai với ông Chu Minh L.

Tại Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 (Viết tắt: Quyết định số 1317), Chủ tịch UBND huyện CL, tỉnh LS đã giải quyết đơn của anh Lý Văn Th, với nội dung: *"Công nhận quyền sử dụng hợp pháp của bà Chu Thị Ng đối với thửa đất số 310 diện tích 257,6m^2 và thửa đất 273 diện tích 725,2m^2 tờ bản đồ số 47 bản đồ địa chính xã HC tỷ lệ 1/1.000 đo vẽ năm 2012, loại đất: Đất trồng lúa nước còn lại (LUK), địa chỉ thửa đất tại địa danh TS, thôn CC, xã HC, huyện CL, tỉnh LS".*

Ông Chu Minh L cho rằng con trai duy nhất của cụ Chu Trung H và cụ Lăng Thị N đã chết từ năm 1954; ngày 20/10/1974, cụ Lăng Thị N chết, gia đình ông đã lo việc chôn cất và chịu trách nhiệm thờ cúng. Theo phong tục địa phương thì ông là người được hưởng tài sản, ruộng đất do các cụ để lại. Tuy nhiên, tại Quyết định số 1317, Chủ tịch UBND huyện CL lại công nhận quyền sử dụng thửa ruộng số 273 và 310 của bà Chu Thị Ng là không đúng nên ông khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh LS hủy Quyết định số 1317.

Người bị kiện - Chủ tịch UBND huyện CL và người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: Quá trình giải quyết tranh chấp, Chủ tịch UBND huyện CL đã giao cho cơ quan tham mưu thẩm tra, xác minh nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng đất của các bên tranh chấp. Kết quả xác minh cho thấy được đưa vào Hợp tác xã; năm 1984, Hợp tác xã giải thể, gia đình ông Chu Minh L quản lý, sử dụng đến đầu năm 1995. Từ năm 1995 đến nay anh Lý Văn Th là con trai bà Ngay trực tiếp canh tác. Việc sử dụng hai thửa ruộng số 273 và 310 phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất của huyện CL, đã được UBND tỉnh LS phê duyệt. Do đó, Chủ tịch UBND huyện CL đã ban hành Quyết định số 1317 giải quyết tranh

chấp đất đai theo đơn của anh Lý Văn Th là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật về đất đai nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chu Minh L.

Người có quyền lợi liên quan là Bà Chu Thị Ng và anh Lý Văn Th trình bày: Nguồn gốc hai thửa ruộng số 273 và 310 là của ông Chu Quốc Dùng để lại cho ông Chu Trung H, năm 1960 đưa vào Hợp tác xã. Năm 1984, khi Hợp tác xã giải thể đã giao lại cho gia đình bà Chu Thị Ng ruộng đất để canh tác, nhưng bị anh em của ông Chu Minh L tranh quyền sử dụng. Cụ thể, ông Chu Văn Ph (đã chết năm 2013) sử dụng thửa số 273 và ông Chu Văn Ng (đã di cư vào miền Nam, không rõ địa chỉ) sử dụng thửa 310. Năm 1995, các ông đã trả lại ruộng cho bà Chu Thị Ng và gia đình đã quản lý, sử dụng liên tục đến nay. Bà Chu Thị Ng và anh Lý Văn Th cũng cho rằng ông Chu Minh L chưa bao giờ canh tác trên hai thửa ruộng tranh chấp nên không đồng ý với nội dung ghi: *"Từ năm 1984... gia đình ông Chu Minh L canh tác trên khu đất tranh chấp đến năm 1995..."* tại mục 3.4 của Quyết định số 1317. Do đó, bà Chu Thị Ng và anh Lý Văn Th đồng ý với Quyết định số 1317, nhưng đề nghị đính chính về quá trình sử dụng đất nêu trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 15/3/2017, Tòa án nhân dân tỉnh LS đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Chu Minh L (tên gọi khác: Chu Văn B) về yêu cầu hủy Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của Chủ tịch UBND huyện CL, tỉnh LS về việc giải quyết đơn của anh Lý Văn Th vì không có căn cứ pháp luật.

Ngày 12/4/2017, ông Chu Minh L kháng cáo, yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy Quyết định số 1317 của Chủ tịch UBND huyện CL, tỉnh LS.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 12/3/2018. Do các đương sự trong vụ án vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do, theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện - ông Chu Minh L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; các đương sự không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Chu Minh L trình bày: Theo phong tục tập quán của địa phương thì gia đình ông Chu Minh L là người có quyền sử dụng hai thửa đất. Ông cũng thừa nhận gia đình không có tài liệu nào về việc cụ Hòa, cụ N cho, tặng quyền sử dụng đất và chưa được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Chu Minh L.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có quan điểm: Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của Chủ tịch UBND huyện CL, tỉnh LS về việc giải quyết đơn của anh Lý Văn Th đã công nhận quyền sử dụng hợp pháp của bà Chu Thị Ng đối với thửa đất số 310 diện tích 257,6m^2 và thửa đất 273 diện tích 725,2m^2 tờ bản đồ số 47 bản đồ địa chính xã HC tỷ lệ 1/1.000 đo vẽ năm 2012, loại đất: Đất trồng lúa nước còn lại (LUK), địa chỉ thửa đất tại địa danh TS,

thôn CC, xã HC, huyện CL, tỉnh LS là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Chu Minh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Chu Thị Ng là anh Lý Văn Th khẳng định: Hai thửa ruộng đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng của gia đình anh. Ông bà ngoại (cụ Hòa, cụ Nớp) và gia đình anh chưa bao giờ cho tặng quyền sử dụng đất cho gia đình ông Lợi. Bản thân anh và gia đình hiện vẫn đang thực hiện việc thờ cúng cụ ngoại và bố đẻ anh tại nhà. Gia đình anh trực tiếp quản lý, sử dụng, đóng thuế đối với hai thửa đất từ năm 1995 cho đến nay. Anh không nhất trí với nội dung yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của ông Lợi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; xét kháng cáo của người khởi kiện về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của Chủ tịch UBND huyện CL, tỉnh LS, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về nguồn gốc hai thửa đất đang tranh chấp: Lời khai của các đương sự trong vụ án đều thừa nhận: Nguồn gốc hai thửa ruộng số 273 và 310 tờ bản đồ số 47 bản đồ địa chính xã HC tỷ lệ 1/1.000 đo vẽ năm 2012, loại đất: Đất trồng lúa nước còn lại (LUK), địa chỉ thửa đất tại địa danh TS, thôn CC, xã HC, huyện CL, tỉnh LSlà của cha ông để lại cho cụ Chu Quốc Dùng; sau đó cụ Dùng lại cho cụ Chu Trung H (là cha đẻ của bà Chu Thị Ng). Năm 1960 cụ Hòa đã đưa hai thửa ruộng này vào Hợp tác xã để sử dụng chung cho tới năm 1984 Hợp tác xã giải thể. Căn cứ quy định tại Điều 79 Luật Tố tụng hành chính, sự kiện, tình tiết này được Hội đồng xét xử công nhận.

[2] Xét về quá trình sử dụng đất: Tại "Đơn khởi kiện" ông Chu Minh L cho rằng từ năm 1984 cho đến năm 1995 hai thửa ruộng này Hợp tác xã đã giao và gia đình ông đã sử dụng. Bà Chu Thị Ng và anh Lý Văn Th khẳng định Năm 1984, khi Hợp tác xã giải thể đã giao lại cho gia đình bà Chu Thị Ng ruộng đất để canh tác, nhưng bị anh em của ông Chu Minh L tranh quyền sử dụng. Cụ thể, ông Chu Văn Pháy (đã chết năm 2013) sử dụng thửa số 273 và ông Chu Văn Ngôn (đã di cư vào miền Nam, không rõ địa chỉ) sử dụng thửa 310. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông Chu Minh L đã thừa nhận thửa đất số 273 do ông Chu Văn Ph sử dụng, anh Lý Văn Th xác nhận sự kiện này. Do vậy, Bản án sơ thẩm xác định ông Chu Minh L chưa bao giờ canh tác trên hai thửa ruộng tranh chấp, xác định nội dung ghi tại mục 3.4 của Quyết định số 1317 ngày 20/5/2016 của Chủ tịch UBND huyện CL, tỉnh LS: *"Từ năm 1984... gia đình ông Chu Minh L canh tác trên khu đất tranh chấp đến năm 1995...* " đã không phản ánh đúng sự thực là có căn cứ.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của Chủ tịch UBND huyện CL, tỉnh LS:

[3.1] Về thẩm quyền ban hành: Do các bên tranh chấp đều không có giấy tờ về quyền sử dụng đất và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013.

[3.2] Về hình thức: Quyết định số 1317 của Chủ tịch UBND huyện CL, tỉnh LS được ban hành đúng thể thức văn bản, bố cục rõ ràng, có đầy đủ các bộ phận cấu

thành như: Căn cứ ban hành, nội dung yêu cầu của đương sự, tóm tắt kết quả thẩm tra, xác minh, nội dung giải quyết tranh chấp đất đai theo yêu cầu của đương sự, quyền, nghĩa vụ của các bên tranh chấp và trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong việc thi hành quyết định.

[3.3] Về nội dung: Xét thấy: Ông Chu Minh L cho rằng năm 1984, UBND xã HC đã tổ chức hòa giải việc tranh chấp thửa đất số 273 và 310 giữa ông Chu Minh L với bà Chu Thị Ng và ông Lý Viết Kh. Tại buổi hòa giải, Ủy ban nhân dân xã đã giao cho gia đình ông quản lý, sử dụng đất. Tuy nhiên, ông Chu Minh L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nội dung này. Ông còn cho rằng theo phong tục tập quán địa phương, ông là người được hưởng tài sản của các cụ để lại, được thể hiện tại biên bản đề ngày 05/12/1974, về việc tổ chức đám tang cho bà Lăng Thị N, trong đó có nội dung *"Về sau toàn bộ tài sản của ông cụ, bà cụ để lại cho gia đình ông Nhót*" và "*...tài sản, bát hương do gia đình ông Khách quản lý..."*. Bản án sơ thẩm xác định: Nội dung biên bản nói trên không nêu cụ thể tài sản mà ông Khách (ông Nhót) được hưởng là tài sản gì. Hơn nữa, tại thời điểm lập biên bản là năm 1974, hai thửa ruộng số 273 và 310 vẫn do Hợp tác xã quản lý. Do đó, biên bản này không phải là một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều 100 của Luật Đất đai là có căn cứ. Mặt khác, ông Lợi không phải là người thừa kế của cụ Chu Trung H và cụ Lăng Thị N, không có giấy tờ chuyển nhượng, cho tặng quyền sử dụng đất từ hai cụ Chu Trung H và cụ Lăng Thị N. Do vậy, việc ông Lợi cho rằng do hai cụ Chu Trung H và vợ là cụ Lăng Thị N không còn con trai nên gia đình ông làm tang ma và ông là người được hưởng tài sản của hai cụ theo tập quán là quan điểm không phù hợp, xuất phát từ tư tưởng lạc hậu "trọng nam, khinh nữ" của xã hội phong kiến, trái với quy định của Pháp luật Việt Nam hiện nay về quyền thừa kế được quy định tại khoản 2 Điều 32 Hiến pháp năm 2013 và Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 2105, xâm phạm tới quyền và lợi ích hợp pháp của bà Chu Thị Ng và các thừa kế khác của hai cụ Chu Trung H và cụ Lăng Thị N. Vì vậy, Quyết định số 1317 của Chủ tịch UBND huyện CL, tỉnh LS đã: *"Công nhận quyền sử dụng hợp pháp của bà Chu Thị Ng đối với thửa đất số 310 diện tích 257,6m^2 và thửa đất 273 diện tích 725,2m^2 tờ bản đồ số 47 bản đồ địa chính xã HC tỷ lệ 1/1.000 đo vẽ năm 2012, loại đất: Đất trồng lúa nước còn lại (LUK), địa chỉ thửa đất tại địa danh TS, thôn CC, xã HC, huyện CL, tỉnh LS"* là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.4] Về thời gian giải quyết tranh chấp đất đai: Ngày 08/6/2015, ông Lý Văn Th tiếp tục có đơn yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL giải quyết tranh chấp; đến ngày 20/5/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL mới ban hành Quyết định số 1317/QĐ-UBND là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 61 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5//2014 của Chính phủ quy định thời gian thực hiện thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai và thời gian giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND dân cấp huyện (không quá 60 ngày). Bản án sơ thẩm đã nhận định, lưu ý phía người bị kiện về thời gian giải quyết tranh chấp là có căn cứ và phù hợp.

[4] Với các phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định: Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chu Minh L là có căn cứ, đúng quy định của Pháp luật. Kháng cáo của ông Chu Minh L không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Hội đồng xét xử phúc thẩm còn nhận thấy: Ông Chu Minh L sinh năm 1953, tính đến ngày xét xử đã trên 60 tuổi, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có nhiều khó khăn. Do vậy, sẽ áp dụng quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi và quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm cho ông Chu Minh L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Bác kháng cáo của ông Chu Minh L, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh LS như sau:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính;

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Chu Minh L (tên gọi khác: Chu Văn B) về yêu cầu hủy Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của Chủ tịch UBND huyện CL, tỉnh LS về việc giải quyết đơn của anh Lý Văn Th.

2. Án phí: Miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm cho ông Chu Minh L. Hoàn trả cho ông Chu Minh L số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00411 ngày 21/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh LS và tổng số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm tại hai Biên lai thu số 00425 ngày 24/4/2017 và 04154 ngày 15/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh LS.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội.*
- *TAND, VKSND tỉnh LS*
- *Cục THADS tỉnh LS.*
- *UBND tỉnh LS.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu HCTP.VT.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Thanh